BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 04 /2019/TT-BKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 807
Ngày: 12/2/19
Chuyển:

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định tại Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Ghi chú: Tra cứu toàn bộ nội dung Thông tư tại địa chỉ: vbqppl.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx?itemId=91686832-abe4-48ab-b0c8-b7c7252229e2&list=documentDetail

Điều 3. Các loại hình đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

1. Đào tạo đấu thầu cơ bản áp dụng cho các cá nhân tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu và các cá nhân khác có nhu cầu. Kết thúc mỗi khóa đào tạo, học viên đáp ứng yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản. Cá nhân thuộc nhà thầu không bắt buộc phải có chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản.

2. Bồi dưỡng về đấu thầu áp dụng cho các cá nhân có nhu cầu, bao gồm bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng cập nhật, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm về đấu thầu để phục vụ công việc, phục vụ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và các hình thức bồi dưỡng khác về đấu thầu.

Điều 4. Lưu trữ hồ sơ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu; hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

1. Đối với hồ sơ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

a) Hồ sơ đăng ký thi sát hạch được lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Cục Quản lý đấu thầu thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lưu trữ các quyết định liên quan đến việc tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trong thời gian tối thiểu là 05 năm kể từ khi ban hành quyết định, bao gồm:

- Quyết định thành lập hội đồng thi; quyết định thành lập các bộ phận giúp việc cho hội đồng thi;

- Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện thi sát hạch;

- Quyết định công nhận kết quả thi sát hạch, kết quả phúc khảo (nếu có);

- Quyết định cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

c) Cục Quản lý đấu thầu thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lưu trữ 01 bộ đề thi sát hạch kèm theo đáp án, bài thi sát hạch và các tài liệu có liên quan khác của từng kỳ thi sát hạch trong thời gian tối thiểu là 03 năm kể từ ngày tổ chức kỳ thi sát hạch đó.

2. Đối với hồ sơ đào tạo đấu thầu cơ bản:

Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ từng khóa đào tạo đấu thầu cơ bản trong thời gian tối thiểu là 03 năm kể từ khi hoàn thành khóa đào tạo, bao gồm:

a) Hồ sơ của tất cả học viên tham gia khóa đào tạo, bao gồm:

- Phiếu đăng ký học viên;

- Bản chụp chứng minh nhân dân hoặc hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;

- Danh sách điểm danh học viên.

b) Đề kiểm tra, đáp án, phiếu làm bài kiểm tra của học viên và kết quả kiểm tra của học viên có xác nhận của cơ sở đào tạo;

c) Quyết định cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản kèm theo danh sách học viên được cấp chứng chỉ;

d) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy cho mỗi khóa đào tạo kèm theo hợp đồng giảng dạy giữa cơ sở đào tạo với giảng viên;

đ) Tài liệu giảng dạy của khoá đào tạo;

e) Các tài liệu liên quan khác.

Điều 5. Chi phí dự thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Đối tượng nộp chi phí dự thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu là các cá nhân có nhu cầu tham dự kỳ thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

2. Mức thu chi phí dự thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo đề nghị của Cục Quản lý đấu thầu trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm cân đối giữa nguồn thu và các nội dung chi cần thiết để tổ chức kỳ thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

3. Nội dung và mức chi phục vụ tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đối với một số nội dung chi đặc thù chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định nhưng cần thiết để phục vụ công việc, thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được vận dụng các mức chi tương ứng với các công việc tương tự đã được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và không trái với quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

4. Không sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Chương II
ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU CƠ BẢN

Điều 6. Nội dung chương trình và thời lượng đào tạo

1. Nội dung chương trình đào tạo đấu thầu cơ bản đối với lựa chọn nhà thầu do cơ sở đào tạo quy định nhưng phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo Chương trình khung được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trên cơ sở chương trình khung, cơ sở đào tạo có thể điều chỉnh nội dung đào tạo cho phù hợp với yêu cầu đặc thù trong công tác đấu thầu của từng đối tượng được đào tạo. Đối với những khóa đào tạo mà tất cả học viên đều thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cơ sở đào tạo được phép điều chỉnh nội dung tài liệu giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu đặc thù về đấu thầu của địa phương nhưng phải bảo đảm thời lượng khóa học theo chương trình khung.

2. Thời lượng của mỗi khóa đào tạo đấu thầu cơ bản tối thiểu là 24 tiết học tương đương 03 ngày (mỗi tiết học là 45 phút). Đối với những nội dung thuộc lĩnh vực quan tâm, cần thiết cho học viên, cơ sở đào tạo có thể tăng thời lượng đào tạo đối với nội dung này; những nội dung không thuộc lĩnh vực quan tâm, không cần thiết cho học viên, cơ sở đào tạo có thể giảm thời lượng đào tạo cho phù hợp.

Điều 7. Tổ chức đào tạo

Căn cứ kế hoạch và chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo tổ chức việc giảng dạy theo nội dung chương trình và thời lượng quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

1. Điều kiện được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản:

Học viên được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tham dự ít nhất 90% thời lượng của khóa học. Trường hợp học viên không bảo đảm thời lượng tham dự khóa đào tạo nhưng có lý do chính đáng, cơ sở đào tạo cho phép học viên bảo lưu thời lượng đã học và học tiếp tại khóa học khác của cùng một cơ sở đào tạo trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ ngày đầu tiên của khóa đào tạo tham gia trước đó;

c) Làm bài kiểm tra và có kết quả kiểm tra cuối khóa đào tạo được đánh giá từ loại "Trung bình" trở lên.

2. Kiểm tra cuối khóa đào tạo:

a) Hình thức kiểm tra: kiểm tra trắc nghiệm gồm 60 câu hỏi trong thời gian 60 phút;

b) Nội dung kiểm tra: kiểm tra kiến thức đấu thầu cơ bản, những nội dung quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Xếp loại bài kiểm tra để cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản:

- Bài kiểm tra đạt từ 95% tổng số điểm trở lên: Xuất sắc;

- Bài kiểm tra đạt từ 85% đến dưới 95% tổng số điểm: Giỏi;

- Bài kiểm tra đạt từ 70% đến dưới 85% tổng số điểm: Khá;

- Bài kiểm tra đạt từ 50% đến dưới 70% tổng số điểm: Trung bình;

- Bài kiểm tra đạt dưới 50% tổng số điểm: Không đạt.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, cơ sở đào tạo có trách nhiệm cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản cho các học viên đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 1 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Đăng tải danh sách học viên được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản, cơ sở đào tạo tự đăng tải danh sách học viên được cấp chứng chỉ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời gửi Quyết định cấp chứng chỉ kèm theo danh sách học viên được cấp chứng chỉ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thông qua Cục Quản lý đấu thầu) để tổng hợp, theo dõi.

Điều 10. Cấp lại chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

1. Cá nhân đã được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản có thể đề nghị cơ sở đào tạo cấp lại chứng chỉ trong các trường hợp chứng chỉ bị rách nát, hư hại, bị mất hoặc ghi sai thông tin.

2. Cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản cho học viên căn cứ hồ sơ gốc để thực hiện cấp lại chứng chỉ. Nội dung chứng chỉ cấp lại được ghi đúng như bản cấp lần đầu; trường hợp cấp lại chứng chỉ do ghi sai thông tin thì cơ sở đào tạo phải xem xét điều chỉnh lại thông tin trong hồ sơ cấp chứng chỉ lần đầu cho phù hợp.

Chương III
THI SÁT HẠCH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

Điều 11. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được cấp cho cá nhân sau đây khi phải trực tiếp thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật đấu thầu:

a) Cá nhân thuộc doanh nghiệp hoạt động tư vấn đấu thầu hoặc đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu; cá nhân hoạt động tư vấn độc lập về đấu thầu;

b) Cá nhân thuộc ban quản lý dự án chuyên nghiệp: là các ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án khu vực theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc ban quản lý dự án được thành lập để thực hiện công tác quản lý dự án chuyên nghiệp, quản lý cùng lúc nhiều dự án hoặc các dự án kế tiếp, gối đầu, hết dự án này đến dự án khác;

c) Cá nhân thuộc đơn vị mua sắm tập trung chuyên trách: là đơn vị được thành lập để chuyên trách thực hiện việc mua sắm tập trung và hoạt động mua sắm mang tính thường xuyên, liên tục;

d) Cá nhân khác có nhu cầu.

2. Cá nhân quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều này, khi tham gia trực tiếp vào các hoạt động sau đây phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

a) Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

b) Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

3. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu bao gồm các loại sau:

a) Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu dịch vụ tư vấn;

b) Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn;

c) Cá nhân đạt kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu dịch vụ tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trong các lĩnh vực: dịch vụ tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn.

4. Sử dụng chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

a) Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu dịch vụ tư vấn được tham gia vào quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn;

b) Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu xây lắp, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn được tham gia vào quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ phi tư vấn, gói thầu mua sắm hàng hoá và xây lắp (PC);

c) Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu dịch vụ tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn được tham gia vào quá trình lựa chọn nhà thầu tất cả các gói thầu.

5. Khi hết thời hạn sử dụng ghi trong chứng chỉ hành nghề, cá nhân phải làm thủ tục cấp lại hoặc phải thi sát hạch nếu không đủ điều kiện cấp lại theo quy định tại Điều 17 Thông tư này.

6. Các cá nhân sau đây không thuộc đối tượng bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

a) Cá nhân thuộc ban quản lý dự án được thành lập để thực hiện từng dự án cụ thể và ban quản lý dự án này sẽ giải thể sau khi kết thúc dự án;

b) Cá nhân thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập tham gia vào các công việc nêu tại khoản 2 Điều này theo nhiệm vụ được giao, trừ cá nhân thuộc khoản 1 Điều này;

c) Cá nhân tham gia vào các công việc nêu tại khoản 2 Điều này trong mua sắm tập trung theo mô hình kiêm nhiệm, không thường xuyên, liên tục;

Cá nhân nêu tại Khoản này khi tham gia vào hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản.

7. Trường hợp cần có ý kiến của các chuyên gia chuyên ngành thì không bắt buộc các chuyên gia này phải có chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản, chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất quản lý về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc; chịu trách nhiệm tổ chức thi sát hạch, cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 12. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản;

2. Tốt nghiệp đại học trở lên;

3. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

4. Đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đã tham gia thường xuyên, liên tục vào một trong các công việc liên quan đến hoạt động đấu thầu trong vòng 04 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đăng ký thi sát hạch), bao gồm:

- Tham gia giảng dạy về đấu thầu;
- Tham gia xây dựng văn bản pháp luật về đấu thầu;
- Tham gia vào quá trình lựa chọn nhà thầu, quản lý thực hiện hợp đồng các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu như: tham gia vào công tác lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu, tham gia thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; tham gia các công tác quản lý dự án, quản lý hợp đồng (nghiệm thu, thanh toán, điều chỉnh hợp đồng...);

b) Đã tham gia vào một trong các công việc liên quan đến hoạt động đấu

thầu quy định tại điểm a Khoản này trong vòng 05 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đăng ký thi sát hạch) nhưng không thường xuyên, liên tục;

c) Đã tham gia lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu tối thiểu 05 gói thầu quy mô lớn (gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hoá có giá trị gói thầu trên 10 tỷ đồng; gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá trị gói thầu trên 20 tỷ đồng) hoặc 10 gói thầu quy mô nhỏ. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn phức tạp được tính tương đương gói thầu quy mô lớn; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn đơn giản được tính tương đương gói thầu quy mô nhỏ".

5. Đạt kỳ thi sát hạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

Điều 13. Đăng ký thi sát hạch

1. Cá nhân có nhu cầu thi sát hạch để được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu thực hiện việc đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Việc đăng ký thi, hồ sơ đăng ký thi sát hạch trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được Cục Quản lý đấu thầu hướng dẫn và đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Cá nhân chỉ được tham dự kỳ thi sát hạch sau khi đã đăng ký thi thành công và nộp đầy đủ chi phí dự thi theo quy định.

3. Trường hợp trong một kỳ thi sát hạch, nếu thí sinh chỉ đạt yêu cầu một trong hai môn thi thì điểm của môn thi đạt yêu cầu được bảo lưu trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả thi sát hạch. Trong thời hạn bảo lưu, thí sinh có thể đăng ký thi lại môn thi chưa đạt yêu cầu. Hết thời hạn bảo lưu, điểm thi của thí sinh không còn giá trị để xem xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Thí sinh không đạt một trong hai môn thi khi dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu dịch vụ tư vấn hoặc hành nghề hoạt động đấu thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có thể đăng ký thi lại môn đó trong kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu dịch vụ tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn. Trường hợp kết quả thi lại đạt yêu cầu, thí sinh sẽ được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu dịch vụ tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn.

Điều 14. Tổ chức thi sát hạch

1. Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Cục Quản lý đấu thầu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kỳ thi sát hạch bảo đảm kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Chủ tịch hội đồng thi sử dụng

con dấu của Cục Quản lý đấu thầu trong giao dịch với các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức thi sát hạch và trong các hoạt động liên quan khác. Cục Quản lý đấu thầu chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:

a) Xây dựng quy chế thi sát hạch, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

b) Quyết định thành lập các Ban/Tổ giúp việc cho hội đồng thi;

c) Tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi để phục vụ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

d) Quyết định công nhận kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu; quyết định cấp, cấp lại và thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác.

Điều 15. Hình thức, nội dung thi sát hạch

1. Hình thức thi: thi viết trong thời gian tối đa 120 phút và thi trắc nghiệm trong thời gian tối đa 60 phút.

2. Nội dung đề thi bao gồm:

a) Câu hỏi sát hạch kiến thức về pháp luật nói chung liên quan đến hoạt động đấu thầu;

b) Câu hỏi sát hạch kiến thức về quy định của pháp luật đấu thầu;

c) Câu hỏi sát hạch kiến thức, bài tập về xử lý tình huống trong đấu thầu;

d) Câu hỏi sát hạch kiến thức liên quan đến từng lĩnh vực đăng ký hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 16. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả thi hoặc kết quả phúc khảo, cá nhân đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 13 Thông tư này được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo Mẫu số 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Chứng chỉ đã được cấp còn hạn sử dụng nhưng bị rách nát, hư hại, bị mất hoặc ghi sai thông tin;

b) Chứng chỉ đã được cấp hết hạn sử dụng và cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Trong thời gian hành nghề hoạt động đấu thầu theo chứng chỉ đã được

cấp trước đó, cá nhân đã trực tiếp tham gia lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả mời sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu tối thiểu 05 gói thầu quy mô lớn hoặc 10 gói thầu quy mô nhỏ. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn phức tạp được tính tương đương gói thầu quy mô lớn; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn đơn giản được tính tương đương gói thầu quy mô nhỏ;

- Trong thời gian hành nghề hoạt động đấu thầu theo chứng chỉ đã được cấp trước đó, cá nhân đã trực tiếp tham gia giảng dạy tối thiểu 10 khóa đào tạo đấu thầu cơ bản hoặc tham gia Ban biên tập, Tổ soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu.

c) Chứng chỉ hết thời hạn thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo Mẫu số 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Chứng chỉ đã cấp đối với trường hợp chứng chỉ còn hạn sử dụng nhưng bị rách nát, hư hại hoặc ghi sai thông tin;

c) Đối với trường hợp chứng chỉ hết hạn sử dụng: nộp bảng kê khai các hoạt động liên quan trực tiếp đến việc tham gia lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu; giảng dạy về đấu thầu trong thời hạn sử dụng của chứng chỉ đã cấp.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẤU THẦU

Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo đấu thầu

1. Chỉ tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đấu thầu.

2. Xây dựng tài liệu giảng dạy, bộ đề kiểm tra phù hợp với chương trình khung theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đăng tải danh sách học viên được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

4. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung báo cáo thực hiện theo Mẫu số 5 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời gửi báo cáo dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn.

Điều 19. Trách nhiệm của giảng viên đấu thầu

1. Giảng dạy theo đúng chương trình khung quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thường xuyên cập nhật kiến thức, cơ chế, chính sách pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

3. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo hoạt động giảng dạy về đấu thầu bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung báo cáo thực hiện theo Mẫu số 6 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời gửi báo cáo dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn.

Điều 20. Trách nhiệm của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Hành nghề theo đúng lĩnh vực hành nghề ghi trong Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

2. Cập nhật kiến thức, cơ chế, chính sách pháp luật trong trường hợp có chính sách mới.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình hành nghề hoạt động đấu thầu.

4. Báo cáo về quá trình hành nghề hoạt động đấu thầu khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 21. Trách nhiệm của cá nhân được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

1. Cập nhật kiến thức, cơ chế, chính sách pháp luật trong trường hợp có chính sách mới.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động đấu thầu.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hướng dẫn thi hành

1. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu do các cơ sở đào tạo đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

cấp theo quy định tại Thông tư số 10/2010/TT-BKH ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu vẫn có giá trị sử dụng và tương đương với chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản theo quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu đăng tải thông tin về cơ sở đào tạo đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, gửi hồ sơ đề nghị đăng tải theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, đăng tải.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và thay thế Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Website của Chính phủ; Công báo;
- Các Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (HC).

1298

